TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1674/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Dư Tuyết Lạnh

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Nguyễn Thị Bính Thân

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 498/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 391/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 312/2023/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Vũ Phương T

Địa chỉ: Lô L, cư xá Đ, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trần Thế V

Địa chỉ: Lô L, cư xá Đ, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 3 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Phương T trình bày: Bà và ông Trần Thế V do quen biết tìm hiểu nhau, sau đó có tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UNND thành phố Đ1, tỉnh Đ1. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc khoảng 02 năm sau đó thì giữa ông, bà xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân khác biệt quan điểm sống, bà T không nhận được sự cảm thông và chia sẽ từ ông V từ quá trình chung

sống cũng như trong việc nuôi dạy con. Mặc dù bà đã nhiều lần cố gắng bỏ qua mâu thuẫn để con có cả ba lẫn mẹ, để nuôi dạy con tốt hơn. Tuy nhiên cuộc sống giữa bà và ông V ngày càng mâu thuẫn, hay gây gỗ cản nhau, ông V còn đánh bà, nên bà sợ rằng cuộc sống như vậy sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển đến tâm sinh lý của các con bà. Bà cũng cho rằng tuy sống chung nhà nhưng bà và ông V đã sống ly thân khoản 02 năm nay. Nay tình cảm bà đối với ông V đã không còn xin Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông V.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Nguyễn An N1, sinh ngày 19/8/2019 và Trần Nguyễn Thảo N2 sinh ngày 08/11/2021, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T cũng khẳng định rằng từ trước đến nay mâu thuẫn của bà và ông V rất nhiều nhưng chưa từng ra chính quyền địa phương lập biên bản nào mà chỉ can thiệp bằng lời nói.

Bị đơn ông Trần Thế V đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ông V là người trực tiếp nhận tất cả các văn bản của Tòa án nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, vì vậy Tòa án tiến hành thủ tục để xét xử vắng mặt ông Trần Thế V theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Phương T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn; yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn dù đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án theo đúng quy định, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, nộp án phí, lệ phí;

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Vũ Phương T

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Nguyễn An N1, sinh ngày 19/8/2019 và Trần Nguyễn Thảo N2, sinh ngày 08/11/2021, giao 02 con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông V đến khi các đương sự có yêu cầu khác. Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Vũ Phương T thì đây là vụ án về tranh chấp ly hôn. Hiện nay, bị đơn ông Trần Thế V đang cư trú tại quận B, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 10/2019 ngày 18/4/2019 tại Uỷ ban nhân dân thành phố Đ1, tỉnh Đ1 cấp, cùng lời khai của bà T về việc các đương sự tự nguyện kết hôn, nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà T và ông V là hôn nhân hợp pháp.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà T cho rằng trong quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống hôn nhân giữa ông bà hạnh phúc được khoảng gần 02 năm, đến cuối năm 2020 thì giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn về cách nuôi dạy con cái, ông V không có việc làm nên thường hay nổi nóng và có khi còn đánh đập bà. Qua lời trình bày cũng như những chứng cứ đương sự đã cung cấp. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân chỉ đạt được mục đích trên cơ sở yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình, đó cũng là quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Bà T và ông V là hôn nhân hợp pháp nhưng ông V lại có hành động đánh bà T, sống chung mái nhà nhưng không quan tâm chăm sóc nhau, bà T cũng cho rằng tình cảm bà dành cho ông V đã không còn. Tòa án cũng đã nhiều lần mời ông V đến để hòa giải tìm cách hàn gắn cuộc hôn nhân giữa ông bà, nhưng ông V tuy nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng lại không đến, cho thấy ông V không muốn tìm cách hàn gắn cuộc hôn nhân này. Càng cho thấy ông, bà cũng không tôn trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm tổn thương tình cảm của nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T yêu cầu được ly hôn với ông V là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Trần Nguyễn An N1, sinh ngày 19/8/2019 và Trần Nguyễn Thảo N2, sinh ngày 08/11/2021. Theo giấy khai sinh bà T cung cấp cho thấy 02 con chung là của bà và ông Trần Thế V. Do ông V không lên Tòa nên không nêu ý kiến về con chung bà T xin được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng các con của bà T còn rất nhỏ nên giao cho bà T chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông V đến khi các đương sự có yêu cầu khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có và tại phiên tòa không có mặt của ông V nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Vũ Phương T phải chịu (theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Vũ Phương T về việc xin ly hôn với ông Trần Thế V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ Phương T được ly hôn với ông Trần Thế V (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10/2019 ngày 18/4/2019 tại Uỷ ban nhân dân thành phố Đ1, tỉnh Đ1 cấp hết hiệu lực).

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Nguyễn An N1, sinh ngày 19/8/2019 và Trần Nguyễn Thảo N2, sinh ngày 08/11/2021, giao 02 con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông V đến khi các đương sự có yêu cầu khác.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có và tại phiên tòa không có mặt của ông V nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác khi có yêu cầu.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Vũ Phương T phải chịu nhưng được cấn trừ án phí ly hôn vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2022/0019668 ngày 16/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Tuyết Lạnh